

Số: **09/2021/QĐST-DS**

Hòa Vang, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV BT. Trụ sở: TB, phường Chính G, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1988 (Theo văn bản ủy quyền số: 001/UQ-2021 ngày 20/01/2021 của Công ty TNHH MTV BT);

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1990 và bà Trần H, sinh năm: 1990; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Hòa S, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Quang H; địa chỉ: T, phường Thạc G, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH MTV BT với ông Nguyễn Hữu T, bà Trần H và ông Phan Quang H thống nhất: Ông Phan Quang H chấm dứt việc ủy quyền cho Công ty TNHH BT được quyền sử dụng và cho thuê xe ô tô biển kiểm soát 43A- 335.04, số khung 8EMXJ3235990, số máy 1TRA423092, khỏi Công ty Bảo Tín trong việc góp vốn kinh doanh.

2. Ông Nguyễn Hữu T, bà Trần H, Công ty TNHH MTV BT và ông Phan Quang H, đồng ý bán lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43A- 335.04, số khung

8EMXJ3235990, số máy 1TRA423092 cho ông T, bà Hạnh với giá 150.000.000 đồng, thời gian trả tiền trong vòng hai tháng kể từ ngày 14/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

Phương thức và thời gian trả tiền như sau:

Đợt 1: Trả số tiền là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), trước ngày 14/6/2021.

Đợt 2: Trả dứt điểm số tiền còn lại là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) vào ngày 14/7/2021.

3. Công ty TNHH MTV BT với ông Nguyễn Hữu T, bà Trần H thống nhất: Số tiền ông T, bà Hạnh còn nợ Công ty TNHH MTV BT là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); ông T, bà Hạnh có nghĩa vụ trả số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho Công ty TNHH MTV BT trong thời hạn là 15 tháng, mỗi tháng trả 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời gian trả bắt đầu kể từ ngày 14/5/2021 cho đến khi hết nợ, ngày trả tiền vào ngày 14 hàng tháng.

Nếu ông T, bà Hạnh vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào nêu trên với ông Phan Quang H hoặc Công ty TNHH MTV BT thì ông Phan Quang H hoặc Công ty TNHH MTV BT có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với những lần còn lại.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

5. Án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), Công ty TNHH MTV BT tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền Công ty TNHH MTV BT đã nộp tại các biên lai thu tạm ứng án phí số 0008178 (300.000đ), số 0008179 (5.530.000đ) cùng ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Công ty TNHH MTV BT còn phải nộp thêm 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thế Anh